|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Quản lý nhân viên (Staff). |
| Tác nhân | Nhân viên quản lý. |
| Tóm tắt | Use case dùng cho nhân viên quản lý quản trị dữ liệu nhân viên (Staff) trong cửa hàng, bao gồm các việc như thêm, sửa, xóa và tìm kiếm. |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên quản lý đăng nhập được vào hệ thống bằng tài khoản và mật khẩu của mình. |
| Dòng sự kiện chính | Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên và các chức năng cho người dùng lựa chọn:   * Thêm. * Sửa. * Xóa. * Tìm kiếm.   a. Thêm   * Hệ thống hiển thị các ô trống để nhập thông tin nhân viên. * Người dùng nhập đầy đủ thông tin nhân viên cần thêm, trong đó mã nhân viên do hệ thống tự động tạo. * Xác nhận thêm. * Hệ thống lưu dữ liệu nhân viên vừa thêm vào cơ sở dữ liệu và hiển thị lại bảng danh sách nhân viên trên màn hình.   b. Sửa   * Người dùng nhấp chọn nhân viên cần sửa. * Hệ thống hiển thị thông tin của nhân viên vừa chọn lên các ô thông tin tương ứng. * Người dùng chọn ô thông tin cần sửa và tiến hành sửa. * Xác nhận sửa. * Hệ thống lưu dữ liệu nhân viên vừa sửa vào cơ sở dữ liệu và hiển thị lại bảng danh sách nhân viên trên màn hình.   c. Xóa   * Người dùng nhấp chọn nhân viên cần xóa. * Xác nhận xóa. * Hệ thống cập nhật lại dữ liệu nhân viên trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lại bảng danh sách nhân viên trên màn hình.   d. Tìm kiếm   * Người dùng nhập từ khóa cần tìm kiếm vào ô tìm kiếm. * Nhấp vào nút tìm kiếm. * Hệ thống hiển thị thông tin cần tìm lên bảng danh sách nhân viên (nếu tìm được). |
| Dòng sự kiện khác | Nếu người dùng không xác nhận thì sẽ hệ thống thì sẽ không lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và quay lại giao diện chính. |
| Trạng thái hệ thống khi bắt đầu use case | Không. |

1. Đặc tả use case

2. Use case

